

Số: 1082/TTKSBT-TCGXDKH&LCNT  
V/v Yêu cầu báo giá nhu cầu mua trang thiết bị  
nguồn kinh phí NSNN (không tự chủ năm  
2024) của TTKSBT tỉnh Quảng Ninh (lần 5)

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 6 năm 2024

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.**

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá các trang thiết bị. Cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:**

**1. Đơn vị yêu cầu báo giá:**

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh, địa chỉ: Phố Hải Phúc, phường Hồng Hải, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ks. Bùi Tuấn Lâm – Thư ký tổ CGXDKH&LCNT. Số điện thoại: 02033.551188. Email tiếp nhận báo giá: [dauthau.quangninhcdc@gmail.com](mailto:dauthau.quangninhcdc@gmail.com).

**2. Cách thức tiếp nhận báo giá:**

- Nhận trực tiếp: Văn bản giấy được ký, đóng dấu hợp pháp gửi qua đường công văn về Tổ CGXDKH&LCNT Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh, địa chỉ: Phố Hải Phúc, phường Hồng Hải, Tp. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Nhận qua email: 01 bản scan và 01 bản excel gửi về email [dauthau.quangninhcdc@gmail.com](mailto:dauthau.quangninhcdc@gmail.com).

**3. Thời gian tiếp nhận báo giá:**

- Từ 14h00 ngày 16/6/2024 đến trước 10h00 phút ngày 27/6/2024.

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày phát hành chào giá.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

**1. Danh mục thiết bị:** Chi tiết theo phụ lục 1 kèm theo.

**2. Địa điểm cung cấp:** Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh, địa chỉ: Phố Hải Phúc, phường Hồng Hải, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Yêu cầu báo giá bao gồm chi phí vận chuyển, bảo hiểm, bảo quản, bảo hành và toàn bộ các loại thuế, phí liên quan.

**3. Thời gian giao hàng dự kiến:** Đối với hàng hóa phụ lục I thời gian giao hàng trong vòng 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

**4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:**

- Tạm ứng: Không áp dụng.

- Thanh toán: Bên mua thanh toán một lần 100% giá trị thực hiện cho bên bán sau khi hai bên ký kết biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng.

**5. Thành phần và quy cách hồ sơ báo giá**

- Bảng giá: Mẫu số 01

- Bảng đáp ứng yêu cầu mời báo giá: Mẫu số 02

- Tài liệu kỹ thuật có liên quan:

+ Catalogue bản tiếng Anh và Tiếng Việt: 01 bản in

+ 01 USB chứa nội dung tài liệu kỹ thuật có liên quan

- Các thông tin khác (nếu có).

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh rất mong nhận được phản hồi thông tin từ quý công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

**GIÁM ĐỐC**

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Sở Y tế Quảng Ninh (để đăng tải);
- Phòng TCHC (để đăng tải);
- Lưu: VT, Tổ CGXDKH&LCNT.

**Vũ Quyết Thắng**

## PHỤ LỤC 1

(Kèm theo công văn số: 1082/TTKSBT-TCGXDKH&LCNT ngày 15/6/2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh)

Số TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
1	Kính hiển vi (có camera)	Cái	1
2	Máy đo thính lực	Máy	1

### YÊU CẦU CẤU HÌNH, TÍNH NĂNG, THÔNG SỐ KỸ THUẬT TỐI THIỂU

#### 1. Kính hiển vi (có camera)

##### 1. Yêu cầu chung:

Yêu cầu năm sản xuất 2024 trở về sau, mới 100%;

Yêu cầu Đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất ISO 13485 hoặc tương đương

Nguồn điện cung cấp: 220 ~ 240V/ 50 ~ 60 Hz

Điều kiện môi trường hoạt động : Phù hợp với độ ẩm, nhiệt độ tại Việt Nam

##### 2. Cấu hình

- Thân kính: 01 cái
- Mâm gắn vật kính loại  $\geq 5$  vị trí: 01 cái
- Bàn đế mẫu cơ học : 01 cái
- Kẹp giữ lam : 01 cái
- Đèn chiếu sáng LED : 01 bộ
- Đầu quan sát : 01 cái
- Bộ tụ quang Abbe 0.9/1.25 : 01 bộ
- Vật kính phẳng vô cực khử sắc sai “Plan-Achromat” 4x/0.1 : 01 cái
- Vật kính phẳng vô cực khử sắc sai “Plan-Achromat” 10x/0.25: 01 cái
- Vật kính phẳng vô cực khử sắc sai “Plan-Achromat” 40x/0.65: 01 cái
- Vật kính phẳng vô cực khử sắc sai “Plan-Achromat” 100x/1.25: 01 cái
- Thị kính 10x/22 mm : 02 cái
- Bộ camera chính hãng, công nghệ 4K, full HD: 01 bộ

- Bộ adapter cho camera : 01 bộ
- Bộ máy tính, màn hình : 01 bộ
- Túi chống bụi: 01 cái
- Diềm thị kính : 02 cái
- Sách hướng dẫn sử dụng : 01 bộ

### **3. Yêu cầu kỹ thuật**

- Thực hiện được kỹ thuật trường sáng
- Kính có thể nâng cấp lên kỹ thuật nền đen, huỳnh quang, phản pha, phân cực

#### **\* Thân kính**

- Được làm từ thép, hợp kim không gỉ, có độ bền cao, an toàn
- Bộ phận điều chỉnh:

Bao gồm điều chỉnh thô và tinh được thiết kế theo kiểu đồng trục.

+ Chỉnh thô:  $\leq 45$  mm/vòng xoay

+ Chỉnh tinh:  $\leq 0.5$  mm/vòng quay

- Kích thước bàn để mẫu:  $\geq 185$  mm x 135 mm
- Phạm vi di chuyển bàn để mẫu X x Y:  $\geq 75$  mm x 50 mm
- Kẹp giữ lam đôi, giữ được hai lam kính cùng một lúc
- Mâm gắn vật kính:  $\geq 5$  vị trí
- Kính có chức năng tiết kiệm điện năng ECO Kính tự động chuyển sang chế độ chờ sau 30 phút không sử dụng kính
- Kính có chức năng quản lý ánh sáng: kính sẽ ghi nhớ cường độ ánh sáng chính xác cho mỗi vị trí vật kính
- Tụ quang : Loại Abbe 0.9/1.25

#### **\* Hệ thống quang học:**

- Kính sử dụng hệ quang (ICS) hiệu chuẩn vô cực chống quang sai màu hoặc tương đương
- Các bộ phận quang học được xử lý chống nấm mốc

#### **\* Đầu quan sát**

- Đầu quan sát : Tạo góc 250, có thể điều chỉnh khoảng cách giữa hai đồng tử từ 48 mm đến 75 mm

#### **\* Vật kính:**

- Vật kính phẳng vô cực khử sắc sai “Plan-Achromat” độ phóng đại 4x, khoảng cách làm việc :  $\leq 31$  mm, độ mở 0.1
- Vật kính phẳng vô cực khử sắc sai “Plan-Achromat” độ phóng đại 10x, khoảng cách làm việc  $\leq 17,5$  mm, độ mở 0.25
- Vật kính phẳng vô cực khử sắc sai “Plan-Achromat” độ phóng đại 40x, khoảng cách làm việc  $\leq 0.7$  mm, độ mở 0.65
- Vật kính phẳng vô cực khử sắc sai “Plan-Achromat” độ phóng đại 100x, khoảng cách làm việc  $< 0,3$  mm, độ mở 1.25

#### **\* Nguồn sáng dạng mô-đun LED:**

+ Mô-đun LED 3W cho ánh sáng trắng

+ Tuổi thọ:  $\geq 30.000$  giờ

\* Camera

Độ phân giải :  $\geq 8.3$  megapixel

- Kích thước điểm ảnh:  $\geq 1.85 \times 1.85 \mu\text{m}$

- Khoảng thời gian phơi sáng: 0.06 ms đến 1 giây

- Phạm vi quang phổ: 400 nm đến 720 nm

- Tốc độ thu hình:  $\geq 30$  khung hình/giây

- Nguồn tiêu thụ: 9W

\* Cấu hình máy tính

- CPU: Core i5 8400 hoặc tốt hơn

- RAM/ HDD:  $\geq 4\text{Gb}/ 1\text{Tb}$

- VGA: VGA onboard, Intel HD Graphics

- Ổ quang: đĩa DVD tải (Đọc và ghi vào đĩa DVD / CD)

- Hệ điều hành:  $\geq$  Win 10 (Có bản quyền)

- Màn hình:  $\geq 21,5$  inches

#### **4. Yêu cầu khác**

- Bảo hành  $\geq 12$  tháng kể từ ngày kí nghiệm thu

- Giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành

- Bảo trì miễn phí nhân công sau bảo hành:  $\geq 06$  tháng

- Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành:  $\leq 06$  tháng/ lần.

- Nhà cung cấp phải đảm bảo có trách nhiệm bảo dưỡng trang thiết bị khi thời gian bảo hành đã hết khi được yêu cầu ít nhất trong vòng 05 năm

- Cam kết cung cấp và có báo giá phụ tùng thay thế, vật tư tiêu hao ít nhất 10 năm.

- Cam kết hàng hóa cung cấp mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn nguyên đai, nguyên kiện theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất.

- Cam kết đối với trang thiết bị nhập khẩu: nhà thầu sẽ cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá (Chứng nhận CO hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương), chứng nhận chất lượng hàng hóa (Chứng nhận CQ hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương), vận đơn, tờ khai hải quan, tài liệu hướng dẫn sử dụng, hồ sơ phân loại trang thiết bị y tế theo quy định khi giao hàng.

## 2. Máy đo thính lực

### 1. Yêu cầu chung

- Yêu cầu năm sản xuất: từ năm 2024 trở về sau, mới 100%
- Yêu cầu tiêu chuẩn của thiết bị, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất: đạt ISO 13485

### 2. Cấu hình

- Máy chính có máy in nhiệt kèm trong: 01 cái
- Tai nghe đường khí: 1 cái
- Tai nghe đường xương: 1 cái
- Nút bấm phản hồi tín hiệu của bệnh nhân: 1 cái
- Dây nguồn: 1 cái
- Phần mềm: Có (bản quyền)
- Hướng dẫn sử dụng Anh+Việt

### 3. Đặc tính kĩ thuật

\* Máy chính

- Màn hình hiển thị: LCD
- Xuất xứ liên minh Châu Âu, Nhật Bản
- + Bảo vệ chống sốc điện lớp 1 loại B
- Các thông số đo: Đo thính lực đơn âm, thính lực đường khí, đường xương...
- Dải tần số: (Hz)

Đường khí: 125, 250, 500, 750, 1k, 1.5k, 2k, 3k, 4k, 6k, 8k

Đường xương: 250, 500, 750, 1k, 1.5k, 2k, 3k, 4k, 6k, 8k

- Khoảng âm đo:

Đường khí:  $\geq -10$  dBHL đến  $\leq 120$  dBHL

Đường xương:  $\geq -10$  dBHL đến  $\leq 80$  dBHL

- Độ chính xác tần số:  $\leq 2\%$  dB

- Sai số công suất đầu ra:

Dẫn khí: lựa chọn từ khoảng 125 ~ 4000 Hz  $\pm$  3 dB; 6000, 8000 Hz  $\leq$  5 dB

Dẫn xương: lựa chọn từ khoảng 250~4000 Hz  $\pm$ 4 dB; 6000, 8000 Hz  $\leq$  5 dB

- Độ căng tần số cao với dẫn khí:  $\leq$  2.5%, dẫn xương:  $\leq$  5.5%

- Dải tần số độ ồn trung tâm: lựa chọn từ 125, 250, 500, 750, 1000, 1500, 2000, 3000, 4000, 6000, 8000 Hz

- Tần số và mức âm kiểm tra:

ở mức 1000Hz, mức âm khoảng 30dB, cố định

ở mức 4000Hz, mức âm khoảng 30 hoặc 40dB

- Kết nối máy tính qua phần mềm để truyền tải và lưu trữ dữ liệu ở máy tính.

- Có cổng kết nối USB

- Kích thước nhỏ gọn, khối lượng  $\leq$  5kg

#### **4. Yêu cầu khác**

Thời gian bảo hành  $\geq$  12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu.

Thiết bị phải được kê khai, công khai giá, niêm yết giá theo quy định.

Có đầy đủ các giấy tờ văn bản chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của thiết bị rõ ràng.

Lắp đặt, chạy thử ngay sau khi bàn giao, được thực hiện bởi kỹ sư có đủ trình độ, kinh nghiệm.

## PHỤ LỤC 2

### CÁC BIỂU MẪU HỒ SƠ BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: 1082/TTKSBT-TCGXDKH&LCNT ngày 15/6/2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh)

#### Mẫu số 01 BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>

**Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] – Mã số thuế: .....

Báo giá cho các trang thiết bị như sau:

STT	Danh mục trang thiết bị <sup>(2)</sup>	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model, <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng <sup>(7)</sup>	Đơn vị tính	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND)	Thời gian bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (tối thiểu 12 tháng) <sup>(9)</sup>	Chi phí bảo hành thiết bị 12 tháng sau bán hàng <sup>(10)</sup>	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND)
1	Hàng hóa 1	.....										
2	Hàng hóa 2	.....										
...	...											

- Giá trên đã bao gồm tất cả các chi phí vận chuyển, bảo hiểm, bảo quản liên quan và các loại thuế (VAT), phí theo quy định của pháp luật;
- Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày kể từ ngày phát hành báo giá;
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh – Phố Hải Phúc, Phường Hồng Hải, TP. Hạ Long, Quảng Ninh.
- Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Dự kiến về các điều khoản thanh toán hợp đồng:
  - Đồng tiền thanh toán: VNĐ
  - Phương thức thanh toán: chuyển khoản.



6. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các trang thiết bị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

7. Thông tin liên hệ của đơn vị báo giá: *[ghi rõ thông tin người phụ trách làm báo giá]*

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**

*(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*

**Ghi chú:**

*(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.*

*(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại trang thiết bị theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục trang thiết bị” trong Yêu cầu báo giá.*

*(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của trang thiết bị tương ứng với chủng loại trang thiết bị ghi tại cột “Danh mục trang thiết bị”.*

*(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng trang thiết bị.*

*(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của trang thiết bị.*

*(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.*

*(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng trang thiết bị (đã bao gồm thuế VAT; bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, tối thiểu là 12 tháng)*

*(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể thời gian bảo hành cho từng trang thiết bị hoặc toàn bộ trang thiết bị, theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, tối thiểu trong vòng 12 tháng.*

*(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá bảo hành sau bán hàng (trong 12 tháng) cho từng trang thiết bị. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí bảo hành của từng trang thiết bị (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.*

*(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND).*

*Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.*

**Mẫu số 02**

*(Kèm theo công văn số: 1082/TTKSBT-TCGXDKH&LCNT ngày 15/6/2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh)*

**BẢNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT**

*(Kèm theo Báo giá số .... ngày .... tháng .....năm 2024)*

**Tên công ty:**

STT	Danh mục trang thiết bị (2)	Yêu cầu mời chào giá	Đáp ứng chào giá			Tài liệu tham chiếu (2)
			Ký, Mã hiệu	Hãng, nước SX	Thông số kỹ thuật (1)	
1	Hàng hóa 1	.....				
2	Hàng hóa 2	.....				
.....	.....	.....				

(1) Ghi chính xác thông số kỹ thuật theo đúng thông số của hàng hóa chào giá

(2) Chỉ dẫn tài liệu (bản cứng, bản mềm) chứng minh thông số kỹ thuật hàng hóa chào giá